TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2024/QĐST-VLĐ	*Dĩ An, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Liễng.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Chu Tường Vy - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 63/2024/TLST-VLĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 26/2024/QĐST-VLĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990; thường trú: Thôn C, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số A L, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; thường trú: Xóm C xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: Số G, đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu ông ***Nguyễn Hữu H*** *trình bày*: Từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2023, ông H làm việc tại Công ty Cổ phần G, địa chỉ số G, lô M, đường A, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7408327846. Nay ông Hoàng liên h Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin thay đổi thông tin thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của ông H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên ông H có cho em họ là Nguyễn Hữu T mượn thông tin cá nhân của ông H để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty Cổ phần Đ. Trước khi ông T (sử dụng thông tin của ông H) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ thì tháng 12/2008, ông H đang giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G.

Do đó, ông H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009, đây là thời gian ông Nguyễn Hữu T mượn hồ sơ lao động của ông H. Nay ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Hữu T với tên gọi Nguyễn Hữu H và Công ty Cổ phần Đ từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 là vô hiệu. Ông H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Tại bản trình bày ý kiến ngày 03/4/2024, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Đ trình bày: Công ty xác định tháng 11/2008, ông H vào Công ty làm việc đến tháng 01/2009 thì ký hợp đồng lao động và Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông H theo quy định, đến tháng 3/2009 ông H xin nghỉ việc, Công ty đã giải quyết các chế độ cho ông H và chốt số bảo hiểm cho ông H. Việc ông T mượn hồ sơ của ông H để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của ông H hiện Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Lỗi dẫn đến việc bị đơn ký kết hợp đồng với ông H (nhưng ông T mới là người thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần Đ) là do ông T và ông H. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty Cổ phần Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty Cổ phần Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Nguyễn Hữu H, sinh ngày 10/10/1990, số CMND 186678218 (CCCD 040090046858), với mã số BHXH 7409118235 từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu H còn có mã số 7408327846 tham gia BHXH từ tháng 12/2008 đến tháng 6/2022 tại Công ty Cổ phần G (nay là

Công ty Cổ phần P). Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Hữu H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ.

Về các yêu cầu khác của ông Nguyễn Hữu H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T trình bày: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn để đóng Bảo hiểm xã hội nên năm 2009 ông T có mượn thông tin cá nhân của ông H để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty Cổ phần Đ. Ông T làm việc tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009. Tuy nhiên, trước khi ông T giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ thì ông H cũng đang sử dụng thông tin này để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G. Vì vậy, khi ông Nguyễn Hữu Hoàng liên h1 Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương thì nhận được thông báo là thông tin bảo hiểm bị trùng. Nay, ông T đồng ý với toàn bộ yêu cầu ông H. Ông T đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông H, tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động (từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009) giữa ông Nguyễn Hữu H và Công ty Cổ phần Đ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H, ông T, Bảo hiểm xã Hội thành phố D, Công ty Cổ phần Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất: Trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009, người lao động tên Nguyễn Hữu H, sinh ngày 10/10/1990, số chứng minh nhân dân 186678218 (CCCD 040090046858) được Công ty Cổ phần Đ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409118235. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần Đ và người lao động Nguyễn Hữu H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 01/2009. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ và thực tế làm việc tại Công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 theo hợp đồng lao động là ông Nguyễn Hữu T chứ không phải ông Nguyễn Hữu H do ông T mượn thông tin cá nhân của ông H để đi làm việc. Đối với ông H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần G. Mục

đích mượn giấy tờ là để ông T có việc làm ông T không có đủ giấy tờ tùy thân để ứng tuyển. Trình bày của ông H và ông T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 ông Nguyễn Hữu H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ và Công ty Cổ phần G. Xét thấy, việc ông T lấy tên ông H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, ông Nguyễn Hữu H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 giữa ông Nguyễn Hữu H (do ông Nguyễn Hữu T mượn tên) với Công ty Cổ phần Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Hữu H bị trùng từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009. Do đó, ông H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đ với ông H (do ông T sử dụng thông tin của ông H để ký) từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu H chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào các Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Hữu H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Hữu H (do ông Nguyễn Hữu T ký kết) với Công ty Cổ phần Đ từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002707 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Liễng